TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-PT

Ngày: 17/01/2025

V/v tranh chấp thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự H

Ông Nguyễn Mạnh T

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 511/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ", do có kháng cáo của bị đơn đối với bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 210/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Văn Nh, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn 1, phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hà Văn Nhu, sinh năm 1949; ĐKHKTT: Số 35, ngõ 49, Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Phòng 1709, sảnh A - T01, C37 Bộ Công an, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Xuân Hạnh, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hà Quang (sinh năm 1940 - chết năm 2023); Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Hà Quang:

3.1.1. Bà Nguyễn Thị Bính, sinh năm 1941; Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.2. Chị Hà Thị Hiển, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.3. Anh Hà Văn Hiền, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.4. Chị Hà Thị Hậu, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.5. Chị Hà Thị Hưởng, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Trung Hà, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.6. Anh Hà Huy Ứng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 1, phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; có mặt;

3.1.7. Chị Hà Thị Hưng, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt;

3.1.8. Chị Hà Thị Thu Hương, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 2 ngõ 276 đường 422, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bính; chị Hiển; anh Hiền; chị Hậu; chị Hưởng; chị Hưng; chị Hương tham gia tố tụng: Anh Hà Huy Ứng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 1, phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

3.2. Bà Hà Thị Nhường, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Hùng Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, có mặt;

3.3. Ông Nguyễn Văn Hanh, sinh năm 1949 và anh Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, đều có mặt;

3.4. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng Đông;

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh Tuân, Phó giám đốc chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội huyện Đan Phượng, vắng mặt;

3.5. Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Nam, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Anh Tuấn, Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.6. Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Học, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau, ông Hà Văn Nh là nguyên đơn trình bày:

Về huyết thống gia đình: cụ Hà Văn Cung (tức Hà Cung, sinh năm 1912 - chết năm 1996) và cụ Nguyễn Thị Thứ (sinh năm 1917 - chết năm 1994) là vợ chồng. Cụ Cung và cụ Thứ sinh được 05 người con gồm:

1. Ông Hà Quang (sinh năm 1940 - chết năm 2023), ông Quang có vợ là bà Nguyễn Thị Bính và các con là chị Hà Thị Hiển; anh Hà Văn Hiền; chị Hà Thị Hậu; chị Hà Thị Hưởng; anh Hà Huy Ứng; chị Hà Thị Hưng; chị Hà Thị Thu Hương;

2. Bà Hà Thị Sâm (sinh năm 1946 - chết năm 2013); bà Sâm có chồng là ông Nguyễn Văn Hanh, sinh năm 1949. Bà Sâm và ông Hanh không có con chung và có 01 con nuôi là anh Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1985.

3. Ông Hà Văn Nhu, sinh năm 1949;

4. Ông là Hà Văn Nh, sinh năm 1955;

5. Bà Hà Thị Nhường, sinh năm 1957.

Về di sản thừa kế: Bố mẹ ông có thửa đất thổ cư số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 388,6m^2 tại Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất do cha ông để lại cho bố mẹ ông. Trước khi chết bố mẹ ông không lập di chúc phân chia đất cho ai và giao cho bà Sâm là người sinh sống ở địa phương quản lý trông nom. Năm 1988, bà Sâm kê khai và được UBND huyện Đan Phượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Sâm. Năm 2000 UBND huyện cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Sâm. Ngày 06/11/2011, anh em họp bàn phân chia thửa đất của bố mẹ ông để lại như sau: Bà Sâm được ¼ thửa đất, ông Nhung được ¼ thửa đất, ông Quang, ông, bà Nhường được ½ thửa đất. Năm 2013, bà Sâm mắc bệnh hiểm nghèo khó qua khỏi nên để thuận tiện cho việc phân chia đất sau này nên anh em thống nhất tạm giao cho ông Hà Văn Nhu đứng tên sổ đỏ thay cho bà Hà Thị Sâm. Ngày 01/6/2018, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập tổ chức hòa giải vụ án cho các anh em nhà ông và đã được anh em thống nhất hòa giải. Ngày 02/6/2018, ông Hà Văn Nhu là người lập biên bản bàn giao thửa đất, anh em nhà ông cùng ký vào biên bản họp bàn giao quyền sử dụng đất lập ngày 02/6/2018. Việc lập biên bản họp chia đất để anh em làm tin, chứ chưa chia đất thực tế vì các anh em đều ở xa nên việc thực hiện thủ tục hành chính khó khăn, ngoài ra chưa có nhu cầu chia đất ngay. Nay ông Nhung không phân chia theo biên bản họp nên ông đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nhung, bà Sâm và chia thừa kế thửa đất trên theo quy định pháp luật. Ngoài ra ông không yêu cầu giải quyết gì khác.

Bị đơn - đại diện theo ủy quyền của ông Nhung là ông Trần Xuân Hạnh nêu quan điểm:

Về huyết thống gia đình, phía bị đơn không có ý kiến gì.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Nh, ông Nhung không đồng ý. Vì thửa đất số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 388,6m^2 tại Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đã được bố mẹ cho bà Sâm thửa đất này và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Thị Sâm. Sau đó bà Hà Thị Sâm đã làm thủ tục tặng cho ông Hà Văn Nhu theo quy định của pháp luật nên việc ông Hà Văn Nh đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 388,6m^2 ở Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là không có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Quang, bà Hà Thị Nhường trình bày:

Về huyết thống gia đình nguyên đơn trình bày là đúng ông bà không bổ sung gì thêm.

Về di sản thừa kế: Thửa đất ông Nhượng khởi kiện là của các cụ để lại, trước đây thửa đất đứng tên bà Sâm, trước khi bà Sâm chết thửa đất đứng tên ông Nhung. Đây là tài sản chung của 05 anh chị em trong gia đình. Nay ông Nhượng khởi kiện chia thừa kế thửa đất số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 388,6m^2 tại Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo quy định pháp luật ông bà nhất trí và đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hà Văn Nhu.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hà Quang chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ - hàng thừa kế thứ nhất của ông Quang giữ nguyên ý kiến của ông Quang, xin được nhận thừa kế bằng hiện vật và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn Hanh trình bày:

Ông kết hôn với bà Hà Thị Sâm ngày 02/5/1986. Bà Sâm là con gái của cụ Hà Văn Cung chết năm 1996 và cụ Nguyễn Thị Thứ chết năm 1994. Cụ Cung và cụ Thứ sinh được 05 con chung là ông Hà Quang, ông Hà Văn Nhu, vợ ông là Hà Thị Sâm, ông Hà Văn Nh và bà Hà Thị Nhường. Ông và bà Sâm không có con chung và có 01 con nuôi là anh Nguyễn Văn Hoàn, vợ chồng ông sinh sống ở cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Thửa đất ông Hà Văn Nh khởi kiện ông Hà Văn Nhu là của các cụ để lại cho bố mẹ vợ ông là cụ Hà Văn Cung và cụ Nguyễn Thị Thứ. Thửa đất trước đây có diện tích 372m^2 đất ở Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Do bố mẹ vợ ông và các anh chị đi xây dựng vùng kinh tế mới ở tỉnh Tuyên Quang nên bố mẹ vợ giao quyền quản lý thửa đất trên cho bà Hà Thị Sâm. Năm 1988, gia đình đồng ý ủy quyền cho bà Sâm kê khai nên bà Sâm đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2000, UBND huyện Đan Phượng cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Hà Thị Sâm thửa 11, tờ bản đồ số 02, diện tích 372m^2 đất ở Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trước khi cụ Cung và cụ Thứ chết các cụ không lập di chúc phân chia thửa đất cho con nào. Ngày 06/11/2011, anh em họp bàn lập biên bản họp thống nhất phân chia thửa đất trên cho 05 người con. Theo biên bản họp ông Quang, bà Sâm và ông Nhượng được chia ½ thửa đất, chia cho bà Sâm ¼ thửa đất và chia cho ông Nhung ¼ thửa đất. Năm 2013, bà Sâm bị bệnh hiểm nghèo nên anh em họp tạm giao thửa đất cho ông Hà Văn Nhu quản lý, sau đó ông Nhung làm thủ tục kê khai và ông Nhung được UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 388,6m^2 đất, thửa 133, tờ bản đồ số 03, trên thửa đất không có tài sản gì trên đó. Nay ông Hà

Văn Nh khởi kiện ông Hà Văn Nhu chia thừa kế thửa đất trên ông đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng và Ủy ban nhân dân xã Tân Lập: Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Nhượng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 124; 131; 609; 611; 612; 613; 623; 649; 650; 651; 653; 660 Bộ luật dân sự; các Điều 34, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100, 167, 203 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Nh yêu cầu Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chia thừa kế tài sản tại thửa đất thổ cư số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 388,6m^2 địa chỉ Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đứng tên bà Hà Thị Sâm; ông Hà Văn Nhu.

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất số tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m^2 đất ở đứng tên bà Hà Thị Sâm, vào sổ 1056, năm 1988.

1.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 02, diện tích 372 m^2 đất ở đứng tên Hà Thị Sâm được UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 08/12/2000, số vào sổ 00013 QSDĐ/ĐP.

1.3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 133, tờ bản đồ số 03, diện tích 368,5m^2 mang tên bà Hà Thị Sâm và ông Nguyễn Văn Hanh được UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 20/8/2013 số vào sổ cấp GCN: CH06398 ngày 20/8/2013.

1.4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 133, tờ bản đồ số 03, diện tích 388,6m^2 mang tên ông Hà Văn Nhu được UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 06/01/2014 số vào sổ cấp GCN: CH - 06894 ngày 06/01/2014.

2. Xác định thửa đất thổ cư số 133, tờ bản đồ số 3, diện tích hiện trạng 387,3m^2 địa chỉ Cụm 1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là tài sản của cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ có tổng giá trị là 387,3m^2 x 22.000.000 đồng/m^2 = 8.520.600.000 đồng.

3. Xác định thời điểm mở thừa kế cụ Nguyễn Thị Thứ chết năm 1994, thời hiệu mở thừa kế là năm 1994; cụ Hà Văn Cung chết năm: 1996, thời hiệu mở thừa kế là năm 1996. Do cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ chết không để lại di chúc nên xác định thời điểm mở thừa kế cuối cùng là 1996.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Hà Thị Sâm là ông Nguyễn Văn Hanh và anh Nguyễn Văn Hoàn; ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàn từ chối nhận di sản thừa kế của bà Sâm, giao toàn bộ tài sản được thừa kế cho ông Nguyễn Văn Hanh có toàn quyền sử dụng.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Hà Quang gồm: bà Nguyễn Thị Bính và các con là chị Hà Thị Hiển; anh Hà Văn Hiền; chị Hà Thị Hậu; chị Hà Thị Hưởng; anh Hà Huy Ứng; chị Hà Thị Hưng; chị Hà Thị Thu Hương.

6. Ông Hà Quang (bà Nguyễn Thị Bính và các con là chị Hà Thị Hiển; anh Hà Văn Hiền; chị Hà Thị Hậu; chị Hà Thị Hưởng; anh Hà Huy Ứng; chị Hà Thị Hưng; chị Hà Thị Thu Hương) được quyền sử dụng 59,6 m^2 đất tương ứng với số tiền được hưởng là 1.311.200.000 đồng.

Ông Hà Văn Nh; bà Hà Thị Nhường mỗi người được quyền sử dụng 59,5m^2 đất tương ứng với số tiền mỗi người được hưởng là 1.309.000.000 đồng.

Bà Hà Thị Sâm (ông Nguyễn Văn Hanh) được quyền sử dụng 119.0m^2 tương ứng số tiền là 2.618.000.000 đồng.

Ông Hà Văn Nhu được sử dụng 89,7m^2 tương ứng với số tiền 1.973.400.000 đồng.

6.1. Giao cho ông Hà Văn Nh, bà Hà Thị Nhường, ông Nguyễn Văn Hanh được quyền sử dụng đất gộp lại thành 01 thửa đất thổ cư có diện tích 238 m^2 được giới hạn bởi các điểm 1,2,11,12,13,14,1 (ký hiệu A1) phía Bắc giáp nhà ông Chìu có kích thước là 21,40m; phía Đông giáp đường bê tông có kích thước là 10.09m; phía Nam giáp nhà ông Hà Văn Nhu có kích thước là 20.67m; phía Tây giáp nhà ông Lãm, ông Nhung có kích thước là 2.4m + 0.73m + 9.58m .

6.2. Giao cho ông Hà Văn Nhu được quyền sử dụng 01 thửa đất thổ cư có diện tích là 89,7m^2 được giới hạn bởi các điểm 2,3,10,11,2 (ký hiệu A2) phía Bắc giáp nhà ông Hà Văn Nh, bà Hà Thị Nhường, ông Nguyễn Văn Hanh có kích thước là 20.67m; phía Đông giáp đường bê tông có kích thước là 4.48m; phía Nam giáp nhà bà Nguyễn Thị Bính và các con có kích thước là 19.61m; phía Tây giáp nhà ông Nhung có kích thước là 4.50m.

6.3. Giao cho bà Nguyễn Thị Bính và các con là chị Hà Thị Hiển; anh Hà Văn Hiền; chị Hà Thị Hậu; chị Hà Thị Hưởng; anh Hà Huy Ứng; chị Hà Thị Hưng; chị Hà Thị Thu Hương được quyền sử dụng 01 thửa đất thổ cư có diện tích là 59,6m^2 được giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6,7,8,9,10,3 (ký hiệu A3) phía Bắc giáp nhà ông Hà Văn Nhu có kích thước là 19.61m, phía Đông giáp đường bê tông có kích thước là 3.02m, phía Nam giáp nhà ông Bình có kích thước là 4.63m + 0.49m + 4.23m + 0.15m + 9.6 m, phía Tây giáp nhà ông Nhung có kích thước là 4.00m.

(Có sơ đồ kèm theo Bản án.)

Các bên đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

7. Đối với các tài sản gắn liền tại thửa đất trên gồm có 01 cây táo, 05 cây ổi đường kính 10cm, 04 cây bưởi đường kính 10cm; 03 cây xoài đường kính 30cm; 02 cây xoài đường kính 20cm; 02 cây xoài đường kính 10cm; 02 cây xoan đường kính 20cm; 10 cây chuối, các cây cối nào nằm trên vị trí đất được chia cho các hàng thừa kế thì người đó được hưởng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm, thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2024, bị đơn ông Hà Văn Nhu có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo ông trình bày: Bản án sơ thẩm đã xác định thửa đất đang có tranh chấp là di sản thừa kế của bố mẹ ông và hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đối với thửa đất này là không đúng.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ông Hà Văn Nhu vắng mặt nhưng người được ông Nhung ủy quyền đại diện tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, cụ thể: Quyết định của bản án sơ thẩm không phù hợp với thực tế khách quan của vụ án; việc thu thập tài liệu còn thiếu nên không phản ánh đúng bản chất của vụ án nên quyết định đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Nhung. Thực tế đất này bố mẹ bà Sâm đã cho bà Sâm tuy chỉ bằng lời nói nhưng việc bà Sâm kê khai và đứng tên từ 1988; đã ba lần được cấp và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ai có ý kiến phản đối gì. Vì vậy đất đó là của bà Sâm, không phải là di sản của các cụ bố mẹ ông Nhượng, ông Nhung nữa. Việc bà Sâm lập hợp đồng tặng cho đất đó cho ông Nhung là đã định đoạt thực hiện đúng quy định. Do đó đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao điều tra, xét xử lại theo đúng quy định.

Ông Hà Văn Nh không nhất trí với toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Nhung. Ông Nhượng trình bày: Diện tích đất đang có tranh chấp là của các cụ để lại cho bố mẹ các ông. Do gia đình đi khai hoang từ những năm 1966, 1967 chỉ có bà Sâm ở nhà nên được giao giữ nhà, đất; năm 1967 bố các ông vẫn đứng tên và sau này để bà Sâm thay mặt kê khai. Năm 2011, các anh em trong gia đình họp để chia đất của bố mẹ tại chính nhà của bà Sâm, biên bản họp do ông Hanh là chồng bà Sâm lập, tất cả các anh em kể cả ông Nhung đều ký tên nhưng sau khi được bà Sâm giao đứng tên trong giấy chứng nhận thì ông Nhung không thực hiện việc phân chia. Nay ông đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hanh, anh Hoàn, bà Nhường đều có quan điểm đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung xét kháng cáo: các tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định diện tích đất đang có tranh chấp của vợ chồng cụ Cung, cụ Thứ, cả hai cụ chết đều không để lại di chúc. Bà Hà Thị Sâm chỉ là người thay mặt kê khai; việc Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng không căn cứ vào nguồn gốc đất cụ Cung đã đứng tên từ 1967 mà cấp giấy chứng nhận cho bà Sâm là không đúng. Nay thời hiệu chia thừa kế đất đó vẫn còn; bản án sơ thẩm đã xác định diện và hàng thừa kế của cụ Cung, cụ Thứ và đã chia di sản đó, khi chia đã trích công sức cho bà Sâm, trích cho ông Nhung 01 phần là đúng quy định và có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nhung, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn là ông Hà Văn Nhu được nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa không có thêm tài liệu gì mới.

Tại phiên tòa, ông Nhung là người kháng cáo nhưng vắng mặt lần thứ hai, có mặt người được ủy quyền đại diện tham gia phiên tòa; Tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhưng đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vắng mặt; Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đại diện Ủy ban nhân dân xã Tân Lập vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của ông Hà Văn Nhu, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về huyết thống gia đình: Tại bản án sơ thẩm đã xác định: Cụ Hà Văn Cung (Hà Cung) chết năm 1996 vợ là cụ Nguyễn Thị Thứ chết năm 1994 đều không để lại di chúc. Hai cụ sinh được 05 người con gồm: 1. Ông Hà Quang (sinh năm 1940 - chết năm 2023) có vợ là bà Nguyễn Thị Bính, sinh năm 1941 và các con là chị Hà Thị Hiển, sinh năm 1963; anh Hà Văn Hiền, sinh năm 1965; chị Hà Thị Hậu, sinh năm 1967; chị Hà Thị Hưởng, sinh năm 1970; anh Hà Huy Ứng, sinh năm 1972; chị Hà Thị Hưng, sinh năm 1976; chị Hà Thị Thu Hương, sinh năm 1983; 2. Bà Hà Thị Sâm (sinh năm 1946 - chết năm 2013); bà Sâm có chồng là ông Nguyễn Văn Hanh, sinh năm 1949. Bà Sâm và ông Hanh không có con chung và có 01 con nuôi là anh Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1985; 3. Ông Hà Văn Nhu, sinh năm 1949; 4. Ông Hà Văn Nh, sinh năm 1955; 5. Bà Hà Thị Nhường, sinh năm 1957. Ngoài ra cụ Cung và cụ Thứ không có vợ chồng nào

khác; không có con đẻ, con nuôi nào khác. Khi cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ chết không để lại di chúc.

Do đó đã xác định thời điểm mở thừa kế cụ Hà Văn Cung là năm 1996, cụ Nguyễn Thị Thứ chết năm 1994 thời hiệu mở thừa kế là năm 1994. Do cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ chết không để lại di chúc nên xác định thời điểm mở thừa kế cuối cùng là năm 1996.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Hà Thị Sâm là ông Nguyễn Văn Hanh và anh Nguyễn Văn Hoàn;

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Hà Quang gồm: bà Nguyễn Thị Bính và các con là chị Hà Thị Hiển; anh Hà Văn Hiền; chị Hà Thị Hậu; chị Hà Thị Hưởng; anh Hà Huy Ứng; chị Hà Thị Hưng; chị Hà Thị Thu Hương là đúng quy định.

[2.2] Về di sản: Tại bản án sơ thẩm đã xác định *"Theo bản đồ, sổ mục kê năm 1967: Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 01, diện tích 400 m^2 đất ở đứng tên Hà Cung là bố của bà Hà Thị Sâm. Do cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ đi khai hoang không sinh sống tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng nên con gái cụ là bà Hà Thị Sâm sử dụng thửa đất trên. Do cụ Cung và cụ Thứ cùng các con của cụ Hà Cung đều sinh sống ở xa, chỉ có bà Hà Thị Sâm sinh sống ở gần thửa đất nên các anh em trong gia đình thống nhất để cho bà Hà Thị Sâm kê khai sử dụng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình kê khai, bà Sâm đã được cấp và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3 lần.*

Sau khi các cụ Hà Văn Cung, cụ Nguyễn Thị Thứ chết các con là ông Hà Quang, bà Hà Thị Sâm, ông Hà Văn Nhu, ông Hà Văn Nh, bà Hà Thị Nhường có lập Biên bản thỏa thuận chia di sản thừa kế ngày 06/11/2011: Bà Sâm được ¼ thửa đất; ông Nhung được ¼ thửa đất; ông Quang, ông Nhượng, bà Nhường được ½ thửa đất. Sau khi ký kết Biên bản họp phân chia đất các bên không thực hiện được. Sau đó do bà Sâm bị bệnh nên các anh em trong gia đình thống nhất bà Sâm sang tên cho ông Nhung và ông Nhung đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014. Ngày 02/6/2018, các anh chị em trong gia đình tiếp tục họp và có biên bản để thỏa thuận việc chia tài sản tuy nhiên từ đó đến nay các bên không thực hiện việc phân chia như thỏa thuận.

Xét thấy: Thửa đất là tài sản chung của cụ Cung và cụ Thứ nhưng những người trong gia đình thống nhất đứng tên tài sản riêng của bà Sâm, sau đó mọi người trong gia đình đã có biên bản họp phân chia tài sản nhưng không thực hiện nên ngay từ đầu việc kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Hà Thị Sâm là giả tạo vì vậy việc bà Sâm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm hợp đồng tặng cho ông Nhung là không có giá trị. Vì giấy chứng nhận được cấp cho bà Sâm và ông Nhung là giao dịch giả tạo, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bỏ toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Sâm và ông Nhung." là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nhung kháng cáo cho rằng đất đó đã được cấp giấy chứng nhận cho bà Sâm ba lần nên thuộc quyền sử dụng của bà Sâm; bà Sâm đã tặng cho đất đó cho ông Nhung nên thuộc quyền sử dụng của ông Nhung nên không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Thấy: Tuy bà Hà Thị Sâm kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu ngày 20/5/1988 thửa số 171, tờ bản đồ số 01 xã Tân Lập, diện tích 400m^2; cấp lần thừ hai ngày 09/12/2000 thửa 11, tờ bản đồ số 02, diện tích 370m^2 và đã được lại cấp lần thứ ba ngày 20/8/2013 thửa 133, tờ bản đồ số 3, diện tích 368,5m^2. Sau đó đến 26/11/2013, bà Sâm tặng cho đất này cho ông Nhung đã được sang tên, cấp sử đứng tên ông Nhung ngày 06/01/2014. Thực tế ngày 06/11/2011, chính Bà Sâm đã lập biên bản họp gia đình để phân chia đất này do bố mẹ để lại; bà Sâm, ông Quang, ông Nhung, ông Nhượng, bà Nhường đều ký tên trong biên bản này; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận biên bản này; ông Hanh và anh Hoàn là chồng và con trai bà Sâm đều xác định nội dung biên bản đó. Tuy ông Nhung đã được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó nhưng ngày 02/6/2018 chính ông Nhung lại lập biên bản họp gia đình với nội dung ông Nhung đồng ý giao toàn bộ hai mảnh đất do cha mẹ để lại cho ông Quang đại diện quản lý, ông Quang có trách nhiệm trả tiền cho ông Nhung 600.000.000 đồng đối với các công trình xây dựng trên thửa đất có số sổ P 833871, có sổ vào Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00013 QSDĐ/ĐP cấp ngày 08/12/2000 và có biên bản bàn giao đất ở kèm theo.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, tất cả các đương sự đều thống nhất diện tích đất của cụ Cung và cụ Thứ để lại. Cụ Thứ chết năm 1994, cụ Cung chết năm 1996 đều không để lại di chúc. Do đó tại bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phân chia di sản thừa kế của cụ Cung, cụ Thứ theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Khi phân chia di sản đã trích công sức của bà Hà Thị Sâm bằng 02 phần; trích công sức cho ông Nhung quản lý từ sau khi bà Sâm chết bằng 01 phần cho ông Nhung là đảm bảo quyền lợi của họ.

Nay bị đơn - ông Hà Văn Nhu kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên quan điểm của bị đơn, người được ông Nhung ủy quyền nêu tại phiên tòa phúc thẩm không được Hội đồng xét xử chấp nhận;

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hà Văn Nhu phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Hà Văn Nhu được xác định là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hà Văn Nhu;

Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Án phí: Ông Hà Văn Nhu được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ).
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tiến

Ngô Tự Học

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông